

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TG
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2020/HS-ST
Ngày: 21 - 12- 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TG, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Đình Hiếu.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Bùi Xuân Khuê;

2. Ông Nguyễn Đình Tuyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Phương Thảo - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện TG, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TG, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Phạm Minh Hưng – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2020, tại phòng xét xử, trụ sở Tòa án nhân dân huyện TG, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 15/2020/TLST- HS ngày 02 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2020/QĐXXST - HS ngày 07 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ tên: Lò Văn L; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1974; Tại: Xã QC, huyện TG, tỉnh Điện Biên. Nơi ĐKKHKT: Bản C, xã QC, huyện TG, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ văn hóa: Lớp 4/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lò Văn P (đã chết) và bà: Lò Thị L (đã chết); Bị cáo chung sống như vợ chồng với Quàng Thị A, sinh năm 1975; Bị cáo có 04 người con, con lớn nhất sinh năm 1995, con nhỏ nhất sinh năm 2000; Tiền án: Không; Tiền sự: 01 tiền sự “Ngày 27/04/2017 bị Tòa án nhân dân huyện TG quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc với thời hạn 24 tháng nhưng bỏ trốn; Nhân thân: Bị cáo chưa lần nào bị Tòa án đưa ra xét xử. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 20/9/2020 đến ngày 23/9/2020 và bị tạm giam từ ngày 23/9/2020 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện TG. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Lò Văn T; Sinh năm: 1979; Địa chỉ: Bản C, xã QC, huyện TG, tỉnh Điện Biên, (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 19/9/2020, Lò Văn L một mình đi từ nhà đến nhà Quàng Thị S, sinh năm 1985; Trú tại: Bản N, xã QC, huyện TG, tỉnh Điện Biên. Khi đến thì gặp S ở nhà, L nói với S “Lấy cho chú năm trăm nghìn”, nói xong L đưa cho S 500.000đ. S cầm tiền và bảo L đi xuống cầu đi Bản Sảo, xã QC đọi. L một mình đi xuống cầu đọi, khoảng 10 phút sau thì có một cháu trai khoảng 10 tuổi L không biết tên, địa chỉ đi xuống gặp L và đưa cho L 03 gói nilon màu trắng bên trong các gói đều đựng cục bột màu trắng, L biết đó là Heroine. L cầm gói Heroine đó cho vào trong túi quần và đi về nhà, khi về nhà L lấy 03 gói Heroine vừa mua được ra dùng dao lam cắt chia 03 cục Heroine đó ra thành 14 phần và dùng mảnh nilon gói lại thành 14 gói. Sau khi gói xong L lấy 02 gói ra để sử dụng bằng hình thức hít ngay tại nhà của L, còn 12 gói Heroine còn lại L cho vào bao thuốc Lào hiệu Thiên Tân và cất giấu vào trong túi quần đang mặc. Đến khoảng 11 giờ, ngày 20/9/2020 thì có T, L không biết họ và cũng không biết nhà ở đâu đến nhà L, khi gặp L T nói: “Cho cháu một cái năm mươi nghìn”, nói xong T đưa cho L một tờ tiền mệnh giá 50.000đ, L cầm tiền và lấy trong túi quần đưa ra cho T 01 gói Heroine, T cầm gói Heroine và đi về. Đến khoảng 11 giờ 30 phút ngày 20/9/2020 L lấy 01 gói Heroine ra để sử dụng. Còn lại 10 gói Heroine L lại cất vào trong túi quần. Đến khoảng 12 giờ 15 phút, ngày 20/9/2020 khi L đang ở nhà thì tổ công tác Công an huyện TG đến nhà, do sợ nên L đã thò tay vào túi quần lấy gói thuốc Lào Thiên Tân bên trong có đựng 10 gói Heroine vứt xuống dưới gầm sàn. Sau khi được tổ công tác vận động L đã đi xuống gầm sàn nhặt gói thuốc Lào bên trong có đựng 10 gói Heroine lên tự giác giao nộp. Tổ công tác mời người chứng kiến và chính quyền địa phương, đồng thời tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang thu giữ của L 10 gói nilon màu xanh, trong các gói đều chứa chất bột màu trắng, nghi Heroine, L khai nhận đó là Heroine của L cất giấu mục đích để sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời. Ngoài ra tổ công tác còn tạm giữ của Lò Văn L số tiền 300.000đ. Sau đó tổ công tác niêm phong vật chứng và áp giải Lò Văn L về Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TG để làm rõ hành vi phạm tội.

Tại biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng ngày 21/9/2020 đã xác định vật chứng thu giữ của Lò Văn L gồm: Tổng số 10 (mười) gói chất bột màu trắng nghi Heroine có khối lượng 0,48 gam, trích 0,22 gam làm mẫu vật gửi giám định, vật chứng còn lại có khối lượng 0,26 gam

Tại bản kết luận giám định số: 910/GĐ - PC09 ngày 15/10/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: 10 (mười) mẫu chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của Lò Văn L gửi giám định là ma túy: Loại Heroine (Heroine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 9, Mục IA, Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ – CP ngày 15/5/2018).

Tại phiên tòa bị cáo Lò Văn L một lần nữa đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên.

Tại bản Cáo trạng số: 01/CT-VKS, ngày 01/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TG, tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo Lò Văn L về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa trong phần tranh luận đại diện VKSND huyện TG, tỉnh Điện Biên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo từ 30 tháng đến 36 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 0,26 gam Heroine; Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 50.000đ; Trả lại cho bị cáo số tiền 250.000 đồng. Miễn án phí HSST cho bị cáo.

Bị cáo không có ý kiến gì tự bào chữa cho mình và không có tranh luận gì với Đại diện Viện kiểm sát về bản luận tội.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt không có lý do, trong lời khai tại Cơ quan điều tra (BL: 42,43) anh Lò Văn T khai: Khoảng 11 giờ, ngày 20/9/2020 có đến nhà bị cáo mua của bị cáo được 01 gói Heroine được gói bằng nilon màu xanh với giá 50.000đ, sau đó đi về nhà, trên đường về nhà T cầm ra bụi cây ven đường sử dụng hết bằng hình thức hít. Anh T khai không có mối quan hệ hay mâu thuẫn gì với bị cáo. Bản thân anh nhận thức về hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật, ngoài ra anh T không khai báo gì thêm.

Lời nói sau cùng bị cáo xin được giảm án, ngoài ra bị cáo không có ý kiến gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi của bị cáo: Khoảng 12 giờ 15 phút, ngày 20/9/2020, khi Lò Văn L đang ở nhà thì bị tổ công tác Công an huyện TG phát hiện, bắt quả tang thu giữ của bị cáo Lò Văn L 10 (*Mười*) gói Heroine được gói bằng nilon màu xanh có khối lượng 0,48 gam, số ma túy trên bị cáo khai chia nhỏ ra cất giấu để sử dụng và bán kiếm lời. Hành vi của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng và lấy mẫu giám định, Kết luận giám định, Kết luận điều tra, các bản cung, các biên bản ghi lời khai có trong hồ sơ vụ án cũng như Cáo trạng đã truy tố, các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của người chứng kiến, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa. Bị cáo đã thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Với việc bị cáo khai trước đó vào khoảng 11 giờ ngày 20/9/2020 bị cáo đã bán cho Lò Văn T 01 gói Heroine với giá 50.000đ, bị cáo đã nhận tiền và giao Heroine cho T, do đó căn cứ vào lời khai của bị cáo và của Lò Văn T thì có căn cứ

xác định chính xác bị cáo đã bán trót lọt ma túy cho Lò Văn T. Số ma túy còn lại bị cáo cất giấu nhằm mục đích để bán đã thể hiện động cơ, mục đích thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo nhằm thu lợi trái pháp luật, đồng thời thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân. Với hành vi và khối lượng ma túy bị thu giữ thì bị cáo đã phạm vào tội: "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Cáo trạng truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo là người có đủ năng lực để chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội của bị cáo.

[2]. Về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội thì hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Hành vi của bị cáo còn là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội trên địa bàn huyện TG nói riêng và tỉnh Điện Biên nói chung. Tội phạm mà bị cáo vi phạm là tội phạm nghiêm trọng, vì vậy hành vi của bị cáo cần phải bị xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[3]. Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Về nhân thân: Bị cáo sinh ra và lớn lên tại xã QC, huyện TG. Được gia đình nuôi cho ăn học đến hết lớp 4 thì nghỉ học. Năm 1993 chung sống như vợ chồng với Quảng Thị A và có 04 người con. Năm 2010 bị đưa đi cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm chữa bệnh giáo dục lao động xã hội tỉnh Điện Biên. Năm 2012 lại tiếp tục nghiện ma túy. Năm 2017 bị Tòa án nhân dân huyện TG quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục với thời hạn 24 tháng nhưng bỏ trốn. Trong thời gian trốn bị cáo không chịu lao động, rèn luyện để trở thành người cha, người con có ích cho gia đình và xã hội mà lại có hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Việc bị cáo mua ma túy về cất giấu nhằm mục đích bán lẻ đã thể hiện sự công khai coi thường pháp luật của bị cáo để nhằm mục đích thu lợi trái pháp luật từ ma túy. Với hành vi và khối lượng Heroine thu giữ của bị cáo cần áp dụng hình phạt tù để đảm bảo tính nghiêm minh, răn đe và giáo dục bị cáo, đồng thời để bị cáo có điều kiện cai nghiện ma túy.

- Đối với thời hạn 24 tháng theo Quyết định số 30/2017/QĐ-TA, ngày 27/4/2017 của Tòa án nhân dân huyện TG quyết định áp dụng đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc đối với bị cáo: Quá trình xác minh thể hiện Tòa án đã tổng đạt hợp lệ, đầy đủ Quyết định cho bị cáo, nhưng trong thời gian chờ đi chấp hành bị cáo đã bỏ trốn, chưa chấp hành ngày nào. Theo Khoản 3 Điều 108 Luật xử lý vi phạm hành chính thì đây là trường hợp người phải chấp hành quyết định cố tình trốn tránh việc

thi hành nên thời hiệu thi hành quyết định được tính từ thời điểm hành vi trốn tránh chấm dứt, do đó thời hiệu thi hành quyết định trên vẫn còn. Mặt khác trong thời gian bỏ trốn chưa chấp hành quyết định bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nên theo Điều 117 Luật xử lý vi phạm hành chính thuộc trường hợp bị truy cứu trách nhiệm hình sự được thực hiện trước khi chấp hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính. Do đó phần thời hạn bị cáo phải chấp hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc sẽ được xem xét sau theo trình tự của Pháp lệnh trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân và Luật xử lý vi phạm hành chính. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét vấn đề này trong vụ án.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản theo quy định tại Khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự, nhưng bị cáo là người nghiện ma túy, thu nhập không ổn định, gia đình thuộc hộ nghèo nên không có khả năng thi hành, do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7]. Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc hộ nghèo và đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí HSST nên bị cáo được miễn án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVHQ 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8]. Biện pháp tư pháp và việc xử lý vật chứng:

- 0,48 gam Heroine đã trích 0,22 gam làm mẫu vật gửi giám định, còn lại 0,26 gam là vật thuộc loại nhà nước cấm tàng trữ cần tịch thu tiêu hủy theo điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự (Vật chứng còn lại đựng trong 01 phong bì màu trắng, các mép đều được dán kín, mặt trước gói niêm phong có ghi vật chứng còn lại của vụ án Lò Văn L, mặt sau gói niêm phong trên mép dán có chữ ký giáp lai và dấu niêm phong của Công an huyện TG: Bên trong có chứa 0,26 gam Heroine).

- Số tiền 300.000 đồng thu giữ của bị cáo, trong đó: 50.000 đồng là tiền do bị cáo bán Heroine cho Lò Văn T mà có, đây là khoản tiền thu lợi bất chính do phạm tội mà có nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Số tiền còn lại 250.000 đồng là số tiền không liên quan đến việc mua bán ma túy nên cần trả lại cho bị cáo theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[9]. Các vấn đề khác trong vụ án:

- Đối với Quàng Thị S mà bị cáo khai là người đã bán ma túy cho bị cáo ngày 19/9/2020, trong quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã triệu tập S nhưng S không có

mặt tại địa phương, không rõ ở đâu nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TG đã khoanh cắt để điều tra xác minh làm rõ và xử lý sau, vì vậy Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

- Đối với Lò Văn T là người đã mua 01 gói Heroine với giá 50.000đ của bị cáo vào ngày 20/9/2020 mục đích để sử dụng và T khai đã sử hết gói Heroine ngay sau đó. Ngày 20/11/2020 Công an huyện TG đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đối với T bằng hình thức phạt cảnh cáo là phù hợp do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[10]. Đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện TG, tỉnh Điện Biên về hình phạt, tội danh, án phí và vật chứng Heroine là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11]. Về hành vi và các Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện TG, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TG, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc có khiếu nại gì về hành vi, Quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự; điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự;

Căn cứ điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 332 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVHQ 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lò Văn L phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lò Văn L **02 (Hai)** năm **06 (Sáu)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ là ngày 20/9/2020.

3. Về án phí: Miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

4. Về biện pháp tư pháp và việc xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 0,48 gam Heroine đã trích 0,22 gam gửi giám định, còn lại 0,26 gam (Vật chứng còn lại đựng trong 01 phong bì màu trắng, các mép đều được dán

kín, mặt trước gói niêm phong có ghi vật chứng còn lại của vụ án Lò Văn L, mặt sau gói niêm phong trên các mép dán có chữ ký giáp lai và dấu niêm phong của Công an huyện TG: Bên trong có chứa 0,26 gam Heroine).

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 50.000 đồng (*Năm mươi nghìn đồng*), tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam.

- Trả lại cho bị cáo số tiền 250.000 đồng (*Hai trăm năm mươi nghìn đồng*), tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam.

(Toàn bộ vật chứng của vụ án đã được cơ quan Điều tra Công an huyện TG, tỉnh Điện Biên chuyển giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện TG, tỉnh Điện Biên theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/12/2020).

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (21/12/2020). Anh Lò Văn T có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án chính hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện TG;
- Cơ quan CSĐT CA huyện TG;
- Nhà tạm giữ CA huyện TG;
- Bộ phận HSNV Công an huyện TG;
- Phòng PC10 Công an T. Điện Biên;
- Chi cục THADS huyện TG;
- Bị cáo; Người có QLNVLQ;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Đình Hiếu

